UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-SKHCN	*Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng "Tổ chức thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định hiện hành" thực hiện năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHCN ngày 12/01/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 16/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng "Tổ chức thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định hiện hành" thực hiện năm 2021 như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Tổ chức thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định hiện hành.

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Trần Toàn Thắng

3. Đơn vị thực hiện: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN

4. Sản phẩm KH&CN chính:

* Thu thập thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Phiếu thu thập thông tin nhiệm vụ KH&CN đang thực hiện: 30 - 35 phiếu (theo Mẫu 1, Thông tư 14/2014/TT-BKHCN).

- Phiếu thu thập thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN: 30 - 40 phiếu (theo Mẫu 12, Thông tư 14/2014/TT-BKHCN).

* Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN

- Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN nghiệm thu năm 2021: 09 phiếu (dự kiến, trừ trường hợp một số nhiệm vụ có gia hạn thời gian thực hiện).

- Giấy chứng nhận đăng ký kết quả nhiệm vụ KH&CN nghiệm thu năm 2021: 09 giấy chứng nhận (dự kiến, trừ trường hợp một số nhiệm vụ có gia hạn thời gian thực hiện).

- Văn bản xác nhận của Cục thông tin: 01 văn bản.

- Báo cáo kết quả thực hiện của các nhiệm vụ KH&CN nghiệm thu năm 2021: 09 báo cáo (bản giấy, bản điện tử) (dự kiến, trừ trường hợp một số nhiệm vụ có gia hạn thời gian thực hiện).

* Công bố thông tin về nhiệm vụ KHCN

- Thông tin các nhiệm vụ đang triển khai (30 - 35 phiếu), kết quả nhiệm vụ KH&CN đã được nghiệm thu và cấp giấy chứng nhận năm 2021 (9 giấy chứng nhận (dự kiến, trừ trường hợp một số nhiệm vụ có gia hạn thời gian thực hiện), các kết quả nhiệm vụ KHCN đã được ứng dụng (30 - 40 phiếu) được cập nhật vào CSDL quốc gia về KHCN, trên Cổng thông tin của Sở.

- Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: 03 báo cáo (theo Mẫu 13,14,15, Thông tư 14/2014/TT-BKHCN).

5. Kinh phí và hình thức thực hiện nhiệm vụ

a) Kinh phí thực hiện: 195.000.000đ (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng)

Nguồn kinh phí: UBND tỉnh giao tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020.

b) Phương thức thực hiện: Khoán đến sản phẩm cuối cùng

6. Thời gian thực hiện: Năm 2021

Điều 2. Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN căn cứ Quyết định này tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo thuyết minh và dự toán kinh phí được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- GĐ, PGĐ (Hiếu);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành